TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày: 09/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

Bà Lê Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng -Thư ký tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 10/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 26/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Tr, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hoàng Văn Ph sinh năm 1964 và bà Phạm Thị H sinh năm 1966; Vợ: Lê Thị Nh, sinh 1991, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 11/12/2015 Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Tại bản án HSST số 48 ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự nơi công cộng". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; bị cáocó mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Nguyễn Trung Th, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1954; Vợ: Lê Thị L (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ 29/3/2018 đến ngày 09/10/2018; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Văn K, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ 29/3/2018 đến ngày 14/9/2018; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983(có mặt)
Trú tại: Khu phố Tr, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
2. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
4. Anh Bùi Sỹ T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Th, xã Quảng Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
5.Anh Đào Xuân H, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
6. Anh Phạm Xuân Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/01/2018, Hoàng Văn Tr sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã Q, huyện Q sử dụng điện thoại Iphone 6S của vợ là Lê Thị Nh sinh năm 1991chơi game và vào facebook. Lúc vào tài khoản facebook Tuyết S của vợ mình, Tr phát hiện tin nhắn hẹn tối gặp nhau đi chơi giữa vợ mình với Nguyễn Văn N sinh năm 1983 ở khu phố Tr, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nên Tr có tát và tra hỏi Nh về mối quan hệ trên. Bị đánh, Nh thừa nhận việc nhắn tin với N, đồng thời thanh minh mối quan hệ giữa hai người chỉ là bạn bè bình thường. Nghe vậy Tr nói: "Nếu là bạn bè bình thường thì mày bảo nó xuống đây nói chuyện cho rõ ràng", Nh nói: "Vậy để em gọi xuống đây chứng minh em không phải là người như vậy". Nh sử dụng số điện thoại 0989370183 nhắn tin đến số điện thoại 01675109330 của N nội dung: "Khi đâu anh xuống", nhận được tin nhắn, N gọi lại cho Nh nói: "Tầm tối anh xuống". Nói chuyện xong, Tr cầm điện thoại của Nh rồi đi xe đến nhà Nguyễn Văn S sinh năm 1988 ở thôn T, xã Q uống rượu. Trong lúc uống rượu Tr tâm sự: "Tao vô tình đọc được tin nhắn có thằng nhắn tin đến tán tỉnh, rủ rê vợ tao, tí đi đánh thằng kia với tao", nghe Tr nói vậy, S nói: "ừ, đánh cho nó một trận". Do không có xe cho Nh đi gặp N nên Tr gọi điện thoại cho bạn Trần Văn T sinh năm 1991 ở thôn H, xã Q để hỏi mượn xe, T đồng ý. Sau đó Tr và S đi xe đến nhà T thì thấy T đang ngồi trên xe mô tô BKS 36B4-44648 chờ ở đầu ngõ. Gặp nhau T hỏi Tr: "Mượn xe đi đâu đấy", Tr nói: "Mượn xe đi đây có việc", nghe Tr nói vậy T nói lại: "Đi đâu thì tao chở đi", Tr đồng ý, cả ba về nhà

Tr. Đến nơi, T và S ngồi ở phòng khách còn Tr đi vào phòng ngủ đưa điện thoại và chìa khóa xe mô tô của T cho Nh và bảo Nh đi trước, Nh vừa đi vừa liên lạc với N và hẹn gặp nhau tại cầu Sông L, xã Quảng Th, huyện Q. Đến 19h cùng ngày Nh vừa đi khỏi nhà, Tr vào bếp lấy 02 con dao, Tr cầm một dao thái bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng dài 47cm cán gỗ, phần lưỡi dao dài 34cm rộng 6cm đầu bằng và đưa cho S một dao phớ bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng dài 45cm cán kim loại, lưỡi dao dài 33cm rộng 4,2 cm đầu bằng. Tr và S giấu dao vào ống tay áo, Tr bảo T điều khiển xe mô tô Exciter BKS 36B5- 57087 chở cả ba lên Cống Ngọc Gi ở thôn Th, xã Quảng Th, huyện Q. Khi đi đến gần chùa Đ xã Quảng Th, do dao cọ xát vào tay đau nên S và Tr bảo T dừng xe để đặt dao lên yên xe cho đỡ đau. Thấy Tr và S cầm dao, T hỏi: "Bay cầm dao đi đâu vậy", Tr nói: "Có thằng nhắn tin tán tỉnh, rủ rê vợ tao ta lên đánh cho nó một trận", nghe Tr nói xong, T nói: " ừ, đi thì đi". Khi T điều khiển xe đi quá cống Ngọc Gi khoảng 50m về hướng đường QL 1A, Tr bảo: "Quay lại cống Ngọc Gi, kiểu gì nó cũng đi qua đây", T quay xe lại dừng cách cống 5m về phía tây, cả ba ngồi chờ. Trong lúc chờ,Tr bảo S cầm dao đứng tại rìa đường phía bắc đường, còn Tr cầm dao cùng T ngồi ở rìa bờ sông phía nam đường. Đến khoảng 19h15' cùng ngày cả ba phát hiện thấy ánh đèn hai xe mô tô đi từ hướng cầu Sông L đến, khi còn cách chỗ Tr khoảng 5m, qua ánh đèn Tr phát hiện Nh đi trước, đi sau Nh khoảng 1m Tr đoán đó là N, nên khi N vừa đi xe đến vị trí của Tr thì Tr hô to: " Nó đây rồi" cả ba cùng xông lại, Tr vung dao chém một nhát trúng vào cổ tay trái N, làm N bị thương ngã cả người và xe xuống đường, T dùng chân đạp vào lưng N một cái, sau đó Tr cùng S tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào lưng và mông N, riêng Nh đứng lại nhìn một lúc rồi bỏ về nhà. Khi cả ba người đang đánh anh N thì phát hiện có người đi đến nên cả ba lên xe đi về nhà Tr. Về đến nơi, S đưa lại dao cho Tr, còn T lấy chìa khóa xe của mình chở S về nhà.

Hậu quả: Anh N bị các vết thương như sau:

- 01 (Một) vết rách da tại mặt ngoài cổ tay trái kt (5x3)cm, vết sắc gọn làm mất ruỗi ngón.
- 01 (Một) vết rách da nằm dọc giữa lưng kt (3x0.5)cm, vết sắc gọn.
- 01 (Một) vết xước da bầm tím dài 4cm tại vai trái.
- 01 (Một) vết xước da bầm tím dài 4cm tại dưới vai trái.
- 01 (Một) vết xước da bầm tím dài 4cm tại giữa phần lưng bên trái.
- 01 (Một) vết xước da bầm tím dài 2cm tại giữa lưng.
- 01 (Một) vết xước da bầm tím dài 3cm tại hông trái.
- 01 (Một) vết xước da bầm tím dài 7cm tại giữa mông trái.
- Mắt phải tấy đỏ.

Anh N điều trị tại Bệnh viện V Hà Nội từ ngày 21/01/2018 đến ngày 24/01/2018 thì chuyển về Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng Trung ương, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục điều trị.

Ngày 05/3/2018 Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Nguyễn Văn N. Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích

số 114 ngày 15/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận anh N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 35% (ba mươi lăm phần trăm).

Ngày 24/6/2018 các bị cáo Tr, S, T có đơn gửi Cơ quan CSĐT đề nghị giám định lại thương tích cho anh N, lý do kết quả giám định thương tích của anh N quá cao không phù hợp tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích mà các bị can gây nên.

Tại đơn đề nghị ngày 18/7/2018 người bị hại anh Nguyễn Văn N đồng ý giám định lại theo đề nghị của các bị cáo.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 472 ngày 25/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận anh N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24% (Hai mươi bốn phần trăm). Các bị cáo và người bị hại không có ý kiến gì.

Đối với chị Trần Thị Nh, chị Nh không biết việc Tr, S và T chuẩn bị dao và đánh anh N mà chị chỉ muốn anh N và chồng chị là Tr gặp nhau để chứng minh cho Tr rằng mối quan hệ giữa chị Nh và anh N là quan hệ bạn bè bình thường chứ không phải là quan hệ trai gái. Nên không có căn cứ để xử lý chị Nh đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích với Tr, S và T.

Về dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường 200.000.000đ người bị hại không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã thu giữ một con dao bằng kim loại dài 47cm, phần lưỡi dao dài 34cm, rộng nhất 6cm, đầu bằng, màu đen, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 13cm; 01 dao phớ bằng kim loại màu trắng dài 45cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 4,2cm, đầu bằng, cán bằng kim loại dài 12cm màu trắng đều của Hoàng Văn Tr. Do đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số 48/Ctr-VKSQX ngày 09/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử các bị cáo Hoàng Văn Tr, Nguyễn Văn S, Trần Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà hôm nay: - Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr từ 36 đến 42 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 51 đến 57 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời gian thử thách là 60 tháng; Trần Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 60 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của các bị cáo với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2018, sau khi biết có người nhắt tin hẹn với vợ mình Hoàng Văn Tr đã cùng Nguyễn Văn S chuẩn bị dao là hung khí nguy hiểm và Trần Văn T đến Cống Ngọc G ở thôn Th, xã Q, huyện Q chờ để đánh người đã nhắn tin hẹn vợ mình (là anh N) khi phát hiện anh N, Tr hô "Nó đây rồi" cả ba cùng xông lại, Tr vung dao chém một nhát trúng vào cổ tay trái N, làm N bị thương ngã cả người và xe xuống đường, T dùng chân đạp vào lưng N, sau đó Tr cùng S tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào lưng và mông N làm anh N bị thương tích 24% sức khỏe.Vì vậy hành vi của các bị cáo phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Tr là người khởi xướng và trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nên phải chịu trách nhiệm cao nhất, bị cáo S tham gia tích cực nên chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo Tr, bị cáo T tham gia có mức độ vì vậy chịu trách nhiệm thấp hơn các bị cáo khác. Hội đồng xét xử căn cứ vào mức độ phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường khắc phục cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo; vì vậy khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt,

- Về nhân thân: Bị cáo Tr có nhân thân xấu. Ngày 11/12/2015 Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự nơi công cộng" tại bản án số 48/HSST. Vì vậy cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, các bị cáo S, T có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này chưa vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, xét thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo S và T hưởng án treo là phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường, tại phiên tòa người bị hại và các bị cáo không có yêu cầu gì thêm vì vậy công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại và các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy01 con dao bằng kim loại dài 47cm, phần lưỡi dao dài 34cm, rộng nhất 6cm, đầu bằng, màu đen, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 13cm; 01 dao phớ bằng kim loại màu trắng dài 45cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 4,2cm, đầu bằng, cán bằng kim lọai dài 12cm màu trắng đều của Hoàng Văn Tr là vật chứng của vụ án.

[7]Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 58 (Điều 38; Điều 56 đối với bị cáo Tr, Điều 65 đối với bị cáo S và T) của Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Tr, Nguyễn Văn S, Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Tr 36 (ba mươi sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 51 (năm mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2018, được trừ 09 ngày tạm giữ của bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn T 24 (hai bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo S, T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường, tại phiên tòa người bị hại và các bị cáo không có yêu cầu gì thêm vì vậy công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại và các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự : tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 47cm, phần lưỡi dao dài 34cm, rộng nhất 6cm, đầu bằng, màu đen, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 13cm; 01 dao phớ bằng kim loại màu trắng dài 45cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 4,2cm, đầu bằng, cán bằng kim lọai dài 12cm màu trắng đều của Hoàng Văn Tr. Tất cả vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Quảng Xương đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo bien bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Tr, Nguyễn Văn S, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo**:** Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sư./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND Tỉnh;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Cao Văn Tuấn